

## ĐÊM THÁP MUỜI

Năm đó mùa mưa ở Tháp Mười kéo dài hơn mọi năm. Đã gần cuối tháng mười rồi mà trời vẫn còn mù mịt bụi mưa, đồng nước một màu trắng xóa không còn phân biệt được đâu là bến đâu là bờ nữa. Chỉ thỉnh thoảng có những khóm tràm, khóm trâm bầu nổi lên lơ thơ, cũng không có đặc điểm gì để ta có thể nhớ đó là con đường đã đi qua.

Khi tôi tới trại M. - Trạm giao liên nối liền vùng rừng miền Đông với các vùng đồng bằng sông Vàm Cỏ - thì trời đã về chiều. Mặt trời đỏ rực như trái chín, mây nước cùng ánh lên một màu đỏ trông như biển lửa vậy. Nhưng chỉ chút sau, mọi tia sáng đều tắt ngấm, từ hướng Đông mây đen ùn lên, lan đi rất mau, choáng chập cả nền trời. Tiếng sấm ầm ầm như vọng lại từ lòng đất. Mưa giăng mờ mịt, đọng một lớp sương đục là đà trên mặt nước.

Vừa tới trạm nhìn cảnh trời nước như vậy, tôi vội vào gặp đồng chí trưởng trạm, nhờ đồng chí bố trí cho chuyển đặc biệt đưa qua đồng nước. Nhưng có lẽ do thường xuyên tiếp xúc với nhiều người nhiều việc như vậy quá rồi, người trưởng trạm vẫn thờ ơ cúi xuống thổi bếp lửa. Bếp lửa nhỏ xíu, chỉ có mấy nhánh tràm với nắm cỏ khô, anh thổi mãi vẫn không cháy. Khói um lên, bay mùi thơm thơm. Hồi lâu anh mới ngừng lên, hỏi tôi :

- Đồng chí có công tác gấp à ?

- Dạ, gấp lắm.

- Nhưng gấp thì cũng chịu vậy, đêm nay không có chuyển, đồng chí hãy đợi đến đêm mai.

Nói rồi anh lại cúi xuống, phùng má thổi nữa. Tôi thất vọng nghĩ bụng : "Vậy thì còn nói làm gì nữa". Và tôi nói, cốt lung lạc anh ta:

- Nếu không tôi phải đi tự lực vậy, tôi không thể để lỡ công việc quan trọng.

- Đồng chí đi một mình à ?

- Dạ.

- Vậy thì không nên đồng chí à, đồng chí sẽ bị lạc ngay thôi. Dân đồng nước tụi tôi như con cá trên biển vậy mà có hôm còn phải ngủ "mùng nước". Đồng chí nên chờ đến ngày mai...

- Nhưng tôi có công tác gấp...

- Tùy đồng chí, đó chẳng qua là do cái khó khăn chung. Đồng chí trở vô lấy thêm vắt cơm...

Nhưng tôi đã xốc ba lô lên, bươn đi rồi. Tôi sợ nếu tôi trở vô lấy thêm vắt cơm tôi sẽ ở lại luôn. Khi ra tới mí rừng, trước mặt là cánh đồng nước mênh mông như biển, ngoảnh lại tôi đã thấy người trưởng trạm ra tới sau lưng. Anh tay bồng đứa con nhỏ, tay xách cho tôi vắt cơm. Tôi cầm lấy vắt cơm buộc vào thắt lưng, anh đứng yên lặng bên tôi không nói gì. Hồi lâu chúng tôi cùng đứng nhìn ra xa.

Mặt trời lóe lên những tia sáng hình rẽ quạt, mây nước cùng sáng lên trong giờ phút cuối cùng của một ngày . Những khóm tràm, bụi dế đã trở thành những vệt đen. Xa xa bóng những tấm bia của những ngôi mộ hoang đổ dài gầy trong lòng tôi một cảm giác xao xuyến. Không biết các bạn có khi nào trông thấy những tấm bia như vậy chưa ? Những tấm mộ bia trông mục nát, tưởng như sắp rã ra nhưng lại vững chãi quanh năm với sương gió. Nó ở rải rác không nhiều lắm, nhưng bao giờ đi xuyên qua đồng nước ta cũng gặp vài ba cái như vậy. Mặt trời chiều ánh lên phía sa u như lát vàng, cạnh đó lau sậy reo lên, tiếng côn trùng nỉ non than vãn, tưởng như người chết còn chưa yên phận, còn có điều gì muốn nói lại với ta.

Tôi nói với người trưởng trạm :

- Đồng nước về chiều trông buồn quá, chỉ một màu xám xịt...

Người trưởng trạm chép miệng như đồng ý với tôi, nhưng lại nói khác đi :

- Nhưng lúc sớm mai lên, cảnh sắc trời nước coi sáng sủa, tươi mát lắm đồng chí à.

Rồi anh nói tiếp :

- Nếu có lạc anh đi theo hướng sao Cày, đi về phía tay phải, ở đó may ra có xóm.

- Đà.

Tôi bắt đầu lội xuống nước. Nước lạnh khiến tôi rùng mình. Tôi thoáng có cảm giác bơ vơ, nhưng tôi vội xua đuổi nó ngay. Tôi thường đi một mình trong những đêm tối như vậy, bao giờ tôi cũng nghĩ là sẽ đi tới điểm đã định, hoàn thành tốt nhiệm vụ và trở về lòng càng phấn khởi hơn.

Nhưng đi được hơn tiếng đồng hồ đường mòn bỗng nhiên biến mất, lau sậy quất vào tôi rất rát. Những con cò ma, vịt nước giạt mình kêu một tiếng rồi vỗ cánh bay đi. Tôi đứng lại ngẫm nghĩ một chút rồi quay lại chỗ rẽ mà tôi vừa đi qua. Nhưng đi một đổi, tôi lại sa vào tình trạng trên. Tôi bình tĩnh đốt một điếu thuốc, nghĩ bụng : "Tháp Mười bây giờ là của ta". Và nhớ lại lời người trạm trưởng, tôi theo hướng sao Cày, đi chệch về phía tay phải.

Chẳng bao lâu tôi nhìn thấy xa xa một ánh lửa. Tôi mừng rỡ lội bươn lại, đến gần sát thì nhìn thấy ngôi nhà nằm chui rúc trong một bụi dế cao.

Tôi rẽ để bước lên nền đất, đưa mắt nhìn quanh. Ngôi nhà nhỏ quá, nhỏ hơn nhiều so với những ngôi nhà trước kia tôi từng gặp ở vùng ven sông. Hai mái chái dựng lụp xụp trên một mô đất không lớn hơn tám đệm. Bốn bên cỏ nước bệch bênh, khói từ kẽ vách rỉ ra bay tạt về một phía. Trước cửa một cái lu bể chỉ còn phân nửa. Dưới bến, cạnh lu nước hai chiếc xuồng đậu cặp kè nhau như hai con cá, một chiếc để trống, một chiếc phủ kín cỏ. Sóng vỗ vào mạn xuồng kêu lách cách. Heo gà đuổi cắn giành chỗ nhau. Một con vịt nghe tiếng động kêu "cạp cạp" rồi lội ào xuống nước.

Tôi chưa kịp lên tiếng thì từ trong nhà có tiếng quát:

- Ai đó ?

- Tôi... đi lạc đường...

Im lặng một lúc lâu. Có lẽ người trong nhà đang dò xét tôi. Tiếng hỏi tiếp theo, giọng có vẻ nạt nộ lại có vẻ sợ sệt :

- Sao lại lạc ? Đi đông không ?

- Chỉ có một mình tôi thôi.

Tôi nghĩ bụng : "Chắc tụi biệt kích Mỹ thường bén mảng đến đây lắm. Chà, hoang vu thế này... Thật không nơi nào không có móng vuốt của tụi nó chạm tới".

Tám phen cửa nhấc sang một bên. Một người đàn ông bước ra, lưng gù, quần xắn tới vế, tay chân dài ngoằng, vai và lưng nổi lên những bắp thịt u cục như được nặn bằng đất. Người đó hỏi :

- Thôi vô nhà đi. Đi suốt đêm tới giờ à ?

- Đà

- Đói bụng không ?

- Dạ tôi có cơm vắt.

- Thôi ngồi xuống đây hơ lửa. Muối dũ quá... Lạnh lắm không ? Lội đồng ban đêm thì phải biết. Mà đi ban ngày khi gì được, tụi xuống bay nó không "rĩa" cho chết sao. Tôi đẩy xuống lội như vậy hoài tôi biết. Đêm nào về ngủ với vợ, vợ tôi cũng hỏi tôi sao người nửa nóng nửa lạnh. Tôi đáp : "Con người tôi vốn là hỏa, hỏa kị thủy, nên gặp nước là máu dồn lên trên".

Trong chiếc mùng căng trạch ở một góc nhà có tiếng người đàn bà ậm ừ, ý chừng muốn ngăn cản câu chuyện của người đàn ông. Người đàn ông mỉm cười cúi xuống vun cỏ trấu vào đồng un. Khói um lên, tôi cay mắt sặc sụa. Người đàn ông nói tiếp, vẫn với giọng vui vui như vậy :

- Khói hả ? Kệ nó, khói thì trị được muối, cũng như đồng nước trị được trực thăng vậy. Nước nổi như vậy, cha nó cũng không dám đổ quân. Chông cắm ngấm dưới nước, chông chìa mũi theo ngọn lau ngọn đế, nhảy xuống mà không bị xóc từ đất tới đầu sao. Cái gì cũng vậy, khó cho ta thì khó cho giặc, mà khó cho giặc thì gấp đôi gấp ba. Nè, tôi nướng bắp cho anh ăn nhen ?

Không đợi tôi trả lời anh lôi từ trong sọt ván ra mấy trái bắp ghé miệng thổi bếp lửa. Lửa bùng lên, ửng đỏ trên khuôn mặt vuông chữ điền, rộng bèn bẹt, hơi đỏ hoa của anh. Trông anh có vẻ già trước tuổi, có lẽ do lao động cực khổ.

Tôi hỏi chuyện anh :

- Anh đi đâu mà đêm nào cũng đẩy xuống ?

- Đà... thì cũng đi công việc ...

- Anh là người của đường dây à ?

- Không.

Thấy anh ngại nói chuyện công tác, tôi hiểu ý bèn nói sang chuyện khác. Tôi khen mấy trái bắp ngon. Anh nói:

- Bắp của vợ chồng tôi trồng đó. Đất này muốn trồng được bụi lúa cây bắp phải đổ mồ hôi mẹ mồ hôi con, cực lắm anh ơi. Phải lặn móc từng cục đất đắp lên thành giồng, rồi cuốc sấp cuốc trở năm này tháng kia mới trồng được.

- Chà cực quá hén. Bà con ở đây có đông không anh ?

- Cũng không đông, mà cũng không ít. Ở thì rải rác, chui rúc trong bụi như vậy, nhưng lùm nào bụi nào cũng có. Trước ngày đồng khởi mấy hôm có người đi lạc như anh vậy ghé đây, anh ta nói : "Đồng nước Tháp Mười thiệt lạ, trông thì không thấy nhà nào xóm nào cả, nhưng tới chừng đi lạc thì y như có nhà cho mình ghé, có người đưa mình đi". Nè, ăn bắp đi anh ?

- Đà, bắp ngon quá. Rồi bà con làm sao mà sống ?

- Thì cũng bám lấy đất mà sống, đất có hoang vu ngập lụt nhưng vẫn là đất, chịu khổ cực thì vẫn sống được. Giòng họ tôi bốn đời ở đây. Giờ chỉ còn vợ chồng tôi, nhưng chúng tôi vẫn ở đây. Đất này là của ông bà tôi khai phá mà. Thuở ông cố tôi lên đây móc đất đắp ruộng, rấn hổ mây còn lội dưng dưng ngoài đồng. Ông cố tôi đóng khố, gia tài chỉ có chiếc xuống bằng khúc dừa móc ruột. Ruộng chưa gieo được, ông cố tôi phải đi gặt lúa ma ngoài đồng về ăn. Ngày đi gặt lúa ma, tối về nằm khoanh trong xuống mà ngủ. Muối Tháp Mười thuở đó kiêng được trâu, muốn ngủ phải nhận nước dẫy xuống rồi nằm ngấm mình trong đó chỉ hở cái lỗ mũi. Ba bốn năm như vậy ông cố tôi cất được cái nhà, khai phá được khoảng ruộng chưa tới công đất. Ông cố tôi bèn trở về làng cũ tìm cưới vợ. Bà cố tôi sau thuật lại ông cố tôi về người đen như trái ấu, suốt bao năm sống giữa đồng trống hoang vu nên chừng quên mất tiếng người, đến

nhà bà cố tôi chỉ giương mắt hết nhìn cái nọ tới cái kia không nói không rằng chi hết. Bà cố thấy vậy thương quá mới ung lấy.

Sau đó rồi hai người sống rất thuận thảo với nhau. Một năm sau bà cố tôi sanh được đứa con trai đầu lòng, tức là ông tôi. Ông cố tôi chỉ mặt con nói : "Mày lớn lên mần ăn không ra chi thì mày chết, mày coi hai bàn tay thẳng cha mày đây". Nói rồi ông cố tôi xòe bàn tay ra trước mặt con, bàn tay sần sùi vì suốt đời mót đất đắp ruộng. Đó, thời ông cố tôi sống như vậy đó.

- Anh kể tiếp đi, chà chuyện đồng ruộng...

- Dạ, tôi xin kể. Chuyện không đầu không đuôi anh chịu khó nghe. Đến thời ông nội tôi thì đã có được ruộng, được nhà rồi, nhưng chẳng may trời cứ bão lụt liên miên. Một năm nước dâng tới năm sáu thước, Thấp Mười sóng dồi cuộn cuộn như sóng biển. Cả nhà lên ở hết trên chiếc xuồng chờ con nước rút. Ông nội tôi bèn ra lệnh : "Ai khát thì thò tay ra ngoài mức nước mà uống, còn đói thì chịu vậy chứ không được khóc lóc, than vãn. Ai phải số được ông bà rước về thì mọi người cùng đọc một câu kinh rồi đem thả xuống nước cho trở về với đất". Cả nhà nghe lời ông nội tôi răm rắp. Mả tôi nói lúc đó tôi còn ẵm ngửa mà cũng biết sợ không dám hó hé chi. Thiệt là một cơn lụt đáng sợ.

Đến thời cha tôi thì tôi đã lớn rồi, giờ tôi còn nhớ hết mọi chuyện. Cha tôi thiệt là người trụ cột gia đình, ông biết cách dạy con cái lắm. Ông nhỏ người, tóc thưa và cứng như kẽm, mình mẩy đen bóng như trầm lụt. Những năm đó thẳng Tây thẳng Nhật làm cho nước mình nghèo, Nam Bộ đồng ruộng mênh mông mà dân không có gạo ăn. Cha tôi bận cái quần cụt bằng vải bố, bận lâu phèn đóng cứng giặt phơi khô xong có thể dựng lên được. Rồi đến các chị tôi cũng bận như vậy. Chị nào đến ngày có tháng thì lấy xuồng chống vào trong đồng xa.

Nhưng tôi chưa thấy lần nào cha tôi tỏ vẻ buồn rầu, nản chí. Đêm đêm ông tập hợp chúng tôi lại, nói : "Con người ta sanh ra có đủ tay chân là để chống chọi với mọi tai vạ rủi ro. Ông bà mình đổ mồ hôi xương máu trên đất này, mình phải biết giữ gìn lấy". Rồi một đêm cha tôi kêu hết đám con cái chúng tôi ra nói : "Thằng Hai, thằng Ba, con Tư ra đây, thằng Năm, thằng Sáu, thằng Bảy ra đây, con út nhứt, con út nhì ra đây. Các con ra hết đây". Anh em tôi đông lắm, kéo ra đây một sân. Các anh các em trai tôi thì đứng, các chị các em gái tôi thì ngồi. Cha tôi chỉ cây cột trước nhà, hỏi chúng tôi : "Các con có biết sự tích cây cột này không ?" Chúng tôi thiệt không biết, chúng tôi cũng chẳng nghe mẹ chúng tôi kể lại bao giờ. Chúng tôi đồng thưa : "Dạ chúng tôi không biết, cha à".

Cha tôi bèn cho đốt một đồng lửa trước sân, rồi kể :

- Phải, các con không biết đầu. Mẹ các con cũng không biết. Hôm đó mẹ các con đương chuyển bụng sanh thằng Bườn này nè (Cha tôi chỉ tôi). Cha thì đi lặn mót trầm lụt về cất nhà. Cha xem trúng cây trầm lụt này. Nó sâu tới mấy thước nước, mấy thước đất. Cha lặn đến nửa buổi, lỗ tai rỉ máu, mình mẩy lạnh tím, mệt muốn xỉu đi. Cha đi quơ bầy vài trái bông súng nhai đỡ, ngồi nghỉ bụng : Ông bà mình xưa kia cũng tay không mà làm nên cả, giờ mình đã có cơ ngơi chút đỉnh rồi, chẳng lẽ lại không nổi nghiệp được ông bà sao ? Nói rồi cha lặn nữa. Một lần cha lặn sâu quá, đến chừng trời lên được thì xỉu đi. Trước khi xỉu cha còn kịp nằm lại ngay ngắn, cha muốn có chết thì cũng phải chết cho thẳng thắn đàng hoàng. Nhưng rồi cha không chết, cha tỉnh dậy và tiếp tục lặn. Suốt hai ngày hai đêm cha lặn hụp như vậy, đói ăn trái bông súng, khát thì uống nước phèn, cuối cùng mới mót được nó lên. Cha chở nó về quăng được trước sân thì cha té chết giắc tại đó. Trong lúc mẹ các con đương rặn sanh thằng Bườn trong nhà, mẹ các con rặn hoài mà nó không chịu ra...

Kể tới đó cha tôi cầm con dao chém mạnh vô cây cột một cái nói : "Các con chém vô đây để nhớ lời cha dặn, nhớ công ơn cha gây dựng, nuôi nấng các con cực khổ như thế nào". Anh em tôi nghe lời, mỗi người cầm lấy con dao chém một cái. Các anh tôi cũng chém, các chị tôi cũng chém, các em nhỏ tôi cũng chém nữa, các vết chỉ chít từ trên xuống dưới. Tôi chém sâu hơn cả, cha tôi la : "Thằng Bườn sau này sẽ là đứa khá, con giữ cây cột đó cho cha".

Nói rồi cha tôi trải manh đệm nằm ngủ ngay giữa sân. Cha tôi nằm hai tay giang rộng, râu tóc xõa dài cạnh đó đồng lửa cháy bập bùng soi sáng lên gương mặt cha tôi. Tôi không bao giờ quên hình ảnh cha tôi lúc đó, trông cha tôi không có vẻ gì là người nghèo cả mà như các bậc hảo hán trong các truyện ngày xưa

vậy. Lòng cảm động, tôi cũng trải manh đệm ngủ cạnh cha tôi, thỉnh thoảng thức giấc tôi lại nhìn lên cây cột coi đó là một vật gì linh thiêng lắm.

Nhưng rồi tôi không giữ được cây cột đó. Một hôm máy bay Tây lên ném bom đốt cháy căn nhà, giết chết cha tôi. Câu chuyện đầu đuôi như sau :

Hôm đó cha tôi rủ tôi cùng đi đồng với ông. Tôi vui vẻ đi ngay phần vì thấy được cha thương yêu, phần vì khí trời buổi ban mai mát mẻ, dễ chịu. Hai cha con tôi cùng chống xuồng đi, cha tôi đi trước, tôi đi sau. Ngang một bụi đề cao, cha tôi dừng lại thọc cây sào vào, la : "Buồn à, coi ổ trích nè con". Tôi nghe cha tôi nói vậy thì hiểu liền, cha tôi muốn đem chuyện trích mà dạy tôi đây. Cái giống trích gan dạ từ hồi mới nứt mắt, trích con chiêm chiêm kêu trong ổ vậy chớ hễ nghe động là nhảy xuống nước, mình còn đứng đó thì nó cắn gốc cỏ bám riết đến chết chớ không chịu trôi lên. Cha tôi đứng nhìn coi bộ khoái chí lắm, rồi nói : "Thôi tao chịu thua, trôi lên đi. Cái giống gì nhỏ bằng nắm tay mà gan lớn bằng trời". Nói rồi cha tôi cười ha hả, bỏ đi.

Đi một hồi chúng tôi bỗng nghe cái gì âm âm như giông như bão, rồi xuất hiện trên nền trời một đám lấm chấm đen như bầy công cộc. Cha tôi la : "Cái gì vậy cà, y như là máy bay ? Coi bộ nó không hiền đây". Còn tôi chỉ ngơ ngác không biết, lần đầu tiên cái giống đó xuất hiện ở vùng này mà. Cha tôi hối tôi chống xuồng quay trở về. Chưa tới nhà cha tôi đã quát : "Trong nhà ra ngoài hết, thằng Hai thằng Ba đưa vợ bây đi, thằng Buồn đưa má mậy đi. Các đứa khác cũng đi hết đi, để việc đó cha lo". Chúng tôi nghe vậy thì lo cho cha tôi lắm, nhưng vốn chỉ biết nghe lời, một loáng chúng tôi đã tẩu đi hết. Đi xa rồi quay lại tôi còn thấy bóng đen của cha tôi in thấp thoáng lên căn nhà màu xám. Lòng đau như cắt, tôi cứ vừa đi vừa nhìn lại, cho đến lúc đám máy bay cắm xuống ném bom, khói mù tôi không còn nhìn thấy gì nữa.

Chúng tôi ném bom suốt ngày, đến chiều tối chúng tôi trở về thì căn nhà đã cháy, cha tôi đã chết rồi. Cha tôi chết nằm sãi tay, râu tóc xơ dài y như đêm nào ông nằm ngủ. Cạnh đó cây cột với những vết dao ngày nào còn cháy đỏ, lửa bập bùng soi sáng lên gương mặt của cha tôi. Xung quanh lũ khỉ những hũ gạo khắp mâm cha tôi đã khuôn ra ngoài. Mẹ tôi ôm cha tôi khóc thảm thiết. Tôi thì không khóc, tôi cứ đứng nhìn cha, tôi nghĩ : Cha tôi sống cũng như chết, sự gan dạ đáng cho chúng tôi noi theo lắm. Cha tôi chết rồi, một năm sau tôi lấy vợ. Vợ tôi không phải người Thập Mười, gốc người miệt Sa Đéc lên mần ăn trên này. Tôi gặp vợ tôi trong một chuyến đi làm đồng, vợ tôi đi cắt lác, tôi đi bắt chim. Đi với chúng tôi có rất nhiều thanh niên trai gái, suốt ngày làm lụng cực nhọc nên họ tìm chuyện vui đùa luôn. Ban đầu chỉ là chuyện mùa màng mưa nắng, sau họ quay sang chọc ghẹo chuyện tào kèn của tôi. Tôi biết họ buồn tìm cách khuấy khuấy vậy thôi nên chẳng để bụng phiền giận làm gì. Trong số tôi thấy có một cô gái không bao giờ cười, còn nhìn tôi ra vẻ thương hại nữa. Nhiều lần như vậy, tôi đem lòng thương vợ tôi tự hồi nào không biết.

Về sống với nhau, vợ tôi thường kể cho tôi nghe chuyện mần ăn sinh sống vùng Hậu Giang quê cô. Từ đó tôi mới biết cảnh cơ cực đâu cũng có chớ không riêng miền đồng chua nước nổi này.

Riêng cảnh vợ tôi cũng đã thấy cực hơn tôi rồi : cha mẹ chết cả, từ nhỏ tới lớn chỉ có đi ở đợ, làm thuê làm mướn. Về sống với tôi lâu rồi, tôi thường làm thay công việc nặng nhọc cả, rờ tay vợ tôi vẫn còn thấy chai nhiều hơn tay tôi.

Rồi năm qua tháng lại mẹ tôi già rồi chết đi. Anh em tôi lớn lên đi mần ăn xa tứ tán, vợ chồng tôi ra riêng mót đất đắp được ngôi nhà, chẳng bao lâu chúng tôi sanh được đứa con đầu lòng. Vợ chồng tôi mừng quá, ngày tháng chất chiu nuôi đứa con, cảnh sống từ đó cũng bớt phần hẩm hiu, buồn bã. Con tôi lớn lên như trái ấu củ năng trên đồng, mùa nắng mùa mưa cứ sờn sờ, tròn mẩy ra. Nhưng... anh ơi... một hôm chúng tôi giết chết con tôi ! Đó là vào những năm hòa bình lập lại, thằng Tây đi thằng Mĩ đến...

Người đàn ông kể tới đó thì ngừng lại, xiết chặt hai tay vào nhau. Gương mặt anh không một cảm giác, nhưng những đường mạch máu trên tay thì nổi vồng lên, tưởng bao nhiêu máu đều dồn hết ra đó. Bếp lửa um khói một hồi rồi bốc lên ngọn lửa xanh, rồi vàng, rồi đỏ. Ngọn lửa nhảy múa uốn éo tỏa ra hơi nóng ấm áp. Mấy trái bắp chín vàng, người đàn ông xoay đi xoay lại rồi lột vỏ ra, trao cho tôi. Tôi vừa cạo ăn vừa xuyết xoa, trong lúc người đàn ông lúi từ trong sàn ván ra mấy trái bắp nữa. Trán anh nhăn lại, mí mắt trĩu xuống, môi và má cứ giật giật luôn.

Tiếng người đàn bà từ trong mùng vọng ra :

- Thôi mình à, để cho anh Hai nghỉ, anh còn đi đường xa.

Người đàn ông nói :

- Không, tôi phải kể cho anh Hai đây nghe chuyện giòng họ mình đã sống chết trên đất này như thế nào, chuyện vợ chồng mình đã nuôi con như thế nào. Vợ chồng tôi nuôi con chẳng khác chi bồng bồng ấp trứng, nhiều lúc phải đi lật từng gương sen, trái bông súng về giã bột cho nó ăn. Nhưng anh nghĩ coi gà nuôi con mà bầy quạ thì ở trên đầu. Một hôm, một bầy trực thăng sà xuống hút hết những người dân ở đây đi. Hôm đó tôi đương đi giăng câu trong đồng xa nên thoát được. Về đến nơi thấy xóm vắng tanh. Tôi chết điếng, linh tính báo có điều gì không may xảy đến cho tôi rồi. Quả nhiên linh tính tôi đã không sai... Mình à, kể cho anh Hai đây nghe chuyện chúng giết con mình như thế nào.

Trong mùng không có tiếng trả lời, chỉ có tiếng sụt sịt khóc. Người đàn ông tăng hắng mấy cái rồi kể tiếp:

- Chúng đem nhốt vợ con tôi và hàng trăm người vào một trại, ngoài rào mấy lượt dây kẽm gai, tới giờ thì phát cơm nước, còn ngoài ra thì bắt ngồi xếp hàng nghe chúng giảng về phương sách tổ cộng, đả cộng, về quốc sách áp chiến lược. Chúng bắt ngồi im, ai ho hen cũng không cho, con nít đói ỉa cũng cấm. Con tôi sống trong đồng rộng như chim, giờ đem nhốt trong lồng vậy biểu sao chịu được. Nó kêu la, giãy giụa như một con heo rừng, mỗi lần như vậy chúng đánh vợ tôi bắt phải đỡ. Vợ tôi không đỡ được thì chúng bắt đem đi nói là "để cho các quan chức nhà nước làm việc". Nhiều lần như vậy cho đến một hôm chúng bắt con tôi đi luôn. Chúng nói với vợ tôi : "Chồng chị đâu mà không lên đây học tập ? Chồng chị trốn tránh công việc quốc gia, còn chị bồng con lên đây để gây rối hả?" Nói rồi chúng đuổi vợ tôi về, bắt phải kêu tôi lên trình diện mới trả con. Vợ tôi về kể lại cho tôi nghe, hai vợ chồng tôi thức suốt đêm bàn tính coi có cách gì đem được con về mà khỏi phải chui đầu vô rọ của chúng. Nhưng thời thế như vậy thì anh biểu có cách gì bây giờ ? Sáng hôm sau tôi nói với vợ tôi : "Mình nấu cho tôi nồi cơm ăn thiệt no, tôi đi đổi mạng con tôi đây". Vợ tôi nghe vậy thì khóc ròng, nhưng cũng đành cuộn quần áo đi theo tôi.

Bữa đi hôm đó thiệt y như một cuộc đua đám vậy. Tôi đi trước mặt mảy râu rĩ, vợ tôi đi sau nước mắt như mưa.

Ra tới trại chúng bắt tôi liền. Không nói không rằng chúng giao cho tôi khẩu súng, bắt tôi vô lính dân vệ. Tôi thành lính của chúng như vậy. ở lính tôi tập tành đủ các thói hư tật xấu như uống rượu, đánh bài. Tôi vốn chẳng xấu xa gì, ấy là do sự buồn rầu mà ra thôi.

Trong lúc đó con tôi đang chết dần chết mòn ở nhà. Từ lúc ở trại về, con tôi nhiễm thứ bệnh gì mà các phương thuốc hiệu nghiệm làm bằng cỏ cây Đông Tháp Mười không trị được. Con tôi ngày càng gầy yếu, xanh xao không ăn uống gì được. Cứ như vậy cho đến chết. Tôi nghe tin con tôi chết hôm chúng dẫn tôi đi lùng sục ma quỷ gì trong lùm trong bụi. Đương cầm khẩu súng tôi buông rơi xuống đất nói với thằng chỉ huy : "Thôi, tôi không đi lính nữa. Con tôi chết rồi, tôi không đi lính nữa đâu". Thằng chỉ huy thúc súng vô hông tôi, tôi cũng nói : "Con tôi chết rồi, các ông không tin thì về xóm tôi mà hỏi coi. Tôi tính đổi mạng con tôi, nhưng giờ thì hai cha con tôi cùng chết thôi". Chúng giải tôi về đem nhốt tôi vô hầm đá tôi cũng nói hoài như vậy. Chúng hành hạ tôi đủ điều, tôi chịu không nổi phải tìm cách trốn đi. Tôi dùng tay không đào một đường hầm sâu tới năm sáu thước, định thừa cơ chúng đổi gác mà trốn. Nhưng tôi không trốn được, chúng bắt tôi lại và đánh tôi tàn tệ anh ơi. Chúng chỉ chuyên dùng cây ba cạnh và đánh lên cục gù lưng của tôi. Chúng nói: "May mà mảy ngay lưng lại được, mảy biết ơn mà theo Ngô tổng thống". Chúng làm như giỡn chơi vậy, mà mỗi đêm về tôi ối ra từng chén máu.

Cuối cùng chắc là chúng muốn giết tôi luôn, chúng treo tôi dưới bụng một chiếc trực thăng, cho bay giễu khắp xóm phát loa dọa nạt những người khác. Cha sanh mẹ đẻ tới giờ tôi chưa khi nào chịu cảnh đau đớn kỳ cục quá như vậy. Ruột gan tôi như lộn từng phèo lên, gió thổi ù ù bên tai mà tôi như nghẹt thở. Có lúc tôi mong được chết đi cho rồi. Nhưng cùng lúc tôi thấy căm thù chúng quá sức, mỗi lần muốn lịm đi tôi lại cự quậy dữ dội. Tôi thấy mình phải sống, nợ máu phải trả bằng máu, rồi có ngày chúng phải trả món nợ này của tôi thôi. Tôi vùng vẫy tuột dần các mối dây, cuộn người lại để tránh gió tạt như roi quất vào người tôi. Cuối cùng ngang một bãi lầy thằng lái liền sà xuống định nhúng tôi xuống nước cho tôi chết ngộp, tôi tuột ra được rồi chúi nhủi xuống bùn.

Khi cất lên thấy mắt tôi chúng có quần lại kiểem. Nhưng đất bùn đã che tôi. Chúng xả đại liên bắn, may tôi chỉ trúng một viên ở bắp chân thôi. Cuối cùng chúng bỏ đi, còn tôi thì nằm chết giắc ở đó. Không biết tôi nằm như vậy bao lâu, khi tỉnh dậy trời từ mùa khô ráo đã chuyển sang mùa mưa, những giọt mưa đầu mùa rơi mát trên mặt tôi. Tôi tỉnh hẳn, bắt đầu dùng hai tay mà bò. Sau một ngày một đêm tôi bò tới một xóm gần nhứt. Tới đó tôi không còn nhớ gì nữa, không nhớ ai đã nuôi tôi, ai đưa tôi về nhà. Nghe nói về tới nhà vợ tôi không nhìn ra tôi, đến khi kêu lên thì mới biết. Tôi nằm liệt gần nửa năm mới ngồi dậy được. Lúc đó là vào cuối năm năm chín, chỉ mấy tháng sau mình làm đồng khởi...

Anh dừng lại yên lặng một chút rồi bước ra sân ôm cỏ khô chất thêm vào đống un. Lửa cháy cao ngọn, tôi nhìn anh và bỗng thấy anh khác hẳn : tóc xúng lên, mắt long lanh ướt, mồ hôi rịn ướt trên má, trên trán. Cùng lúc ấy mùi khói quện với mùi cỏ khô, mùi bắp nướng, và gió mang về mùi bông trà, mùi phèn chua, mùi nước lạnh lạnh tạo nên một thứ mùi riêng biệt của đồng nước, gợi tôi nhớ lại những kỷ niệm êm đềm miền quê tôi, của cái xóm nhỏ nghèo nàn với con kinh trước cửa, cánh đồng sau hè, hàng cau liếp mía, con gà con vịt quanh quần trước sân. Lòng bối rối tôi nhìn mãi người đàn ông, và bỗng thấy người anh như đang chất chứa một điều gì lớn lao và mạnh bạo...

Trong mừng tiếng người đàn bà vọng ra :

- Thôi để anh Hai nghỉ mình à.

Người đàn ông cười giả lả :

- Ờ thôi anh Hai nghỉ. Tôi ở đây buồn nên thỉnh thoảng gặp được ai là nói chuyện quên thôi. Thôi nghỉ đi anh Hai, nghỉ rồi chút nữa đi...

Người đàn bà vén mừng ngồi ra ngoài. Chị trông da mặt đã nhăn, tóc hoe nắng, miệng cười không còn vẻ tinh nhanh nữa. Chỉ có đôi mắt là trông còn trẻ trung, ánh lên màu đen đen của tuổi con gái. Chị chào tôi rồi cúi xuống với đứa con nằm phía trong. Bằng giọng nói trong và ấm, chị cất tiếng hát ru. Đứa nhỏ có vẻ không chịu cái gì khóc nẩy người vừa giật tóc vừa phun nước miếng lèo phèo. Tôi hỏi :

- Cháu đau hay sao vậy chị ?

Chị đáp :

- Dạ, cháu có hơi ỉm đầu. Mọi bữa cháu vẫn vậy, hễ trời trở gió...

Người đàn ông xen vào giọng cộc lốc :

- Anh đi lạc giờ tính sao đây ?

- Tôi cũng chưa biết tính sao... Chắc phải nhờ anh chỉ đường...

- Đường từ đây trở đi nhiều chông lăm, không chỉ được đâu. Chắc anh đi công tác gấp ?

- Dạ, cũng gấp.

Anh ngó mông ra ngoài, như nói một mình :

- Phải chi tôi đưa được anh đi...

Tôi muốn nói : "Sao anh không thể đưa tôi đi ?" nhưng nhớ lại đứa con đau của anh tôi nói :

- Tôi đi một mình cũng được anh à, cứ lần đường mà đi.

Anh nói như cãi lại tôi :

- Lăn lăm sao ? Thôi anh đi rửa chân rồi nghỉ chút đi, để vợ chồng tôi tính lại coi ...

Anh hé phen cho tôi bước ra ngoài, còn nói với theo :

- Anh rửa nước ở khạp đó, đừng xuống bến.

- Đà

Nhưng tôi đã bước xuống bến rồi. Tôi vịn tay vào chiếc xuống để lấy chỗ xối nước. Bỗng tay tôi chạm vào vật gì quen quen. Tôi giở lớp vỏ phủ ở trên : một trái đạn chống tăng nằm chìa ra ngoài ướt hơi sương lạnh ngắt. Không ngăn được tò mò, tôi rờ tới nữa : xuống đây áp những trái đạn cối, đạn chống tăng, những thùng đạn lớn nhỏ nằm nghiêng ngửa. Tôi nghĩ bụng : "Điều anh muốn giấu tôi là chiếc xuống này đây. Anh không thể đưa tôi đi cũng là do chiếc xuống này đây". Và hình ảnh người nông dân tật nguyên có cuộc đời đầy đau thương kia đêm đêm đẩy xuống vũ khí ra ngoài mặt trận hiện lên rõ ràng trước mắt tôi, lên trên hết những kỷ niệm êm đềm vừa mới đây đã choán chặt tâm hồn tôi.

Lòng cảm động tôi vừa đi vừa nói lớn :

- Ôi trăng lên kìa. Thôi được rồi, trời có trăng tôi không đi lạc nữa đâu, chút nữa tôi đi một mình được rồi.

Tôi hé tấm phen bước vô. Hai vợ chồng đang thì thào bàn tán ngừng lên nhìn tôi. Đứa nhỏ thì khóc cũng nhìn tôi đăm đăm. Tôi ngồi xuống vuốt tóc nó, hỏi người đàn bà :

- Cháu lên mấy vậy chị ?

Người đàn ông nói thay, vẫn giọng cộc lốc như vậy :

- Nó sanh nhằm ngày đông khởi... Nè anh, vợ chồng tôi tính rồi, chút nữa vợ tôi sẽ đưa anh đi. Đêm nay làm gì có trăng, đường này anh đi lạc thì nguy lắm. Tôi ở nhà vừa giữ con vừa thức canh gác, lại càng tiện...

Tôi nói thêm : "Thức gác làm sao ? Tôi không biết chút nữa anh phải đẩy xuống vũ khí kia đi hay sao. Chẳng lẽ anh để đứa con dưới xuống đấy đi, nó đang bệnh. Tôi vô cố biến cái khó khăn nhỏ của mình thành cái khó khăn lớn cho vợ chồng anh..." Nhưng tôi không thể nói ra được điều đó. Công việc chuyển vũ khí tuy mọi người dân đều làm nhưng việc ai nấy biết, tôi có lỡ thấy xuống vũ khí kia rồi thì cũng đành để bụng làm thinh mà thôi.

Tôi hỏi lảng :

- Đường này cũng có nhiều người đi lại ?

- Đà, đầu tiên là một người đi lạc như anh vậy.

- Cái người đã nói... à, anh kể tiếp cho tôi nghe đi, trời cũng còn sớm...

- Đà, tôi phải kể chớ. Chuyện có căn có quả, tôi không kể cho anh nghe đoạn sau này tôi cũng không yên tâm đâu.

Đêm đó tôi ngủ một giấc thức dậy đi thăm mấy luồng câu bỗng nghe có tiếng người lộn xộn. Nghe bước chân biết chẳng phải dân đồng nước tôi bèn ngồi rình trong một bụi rậm chờ coi. Người đó lội với dáng vẻ thều thào, đi đôi ba bước lại té một cái, mặt mày tái xanh, râu tóc xồm xoàm trông đáng thương tình lắm. Chưa hiểu người ra sao, tôi đã vội chạy tới ầm xốc lấy dầu vô nhà đốt lửa cho anh hơ, nướng bắp cho anh ăn. Xong xuôi anh lên cơn sốt run cầm cập. Nhưng anh không chịu nằm, anh nói với tôi giọng như muốn khóc : "Tôi có việc gấp phải đi trong đêm nay, anh đưa tôi đi được không ?" Tôi hỏi việc gì anh không nói, chỉ nói là việc hệ trọng nhất trên đời. Tôi nói : "Đã là việc hệ trọng thì tôi phải đưa anh đi thôi. Tôi mới ở tù ra không có xuống bong gì, tôi cống anh và anh đừng có chết trên lưng tôi đó". Nói rồi tôi xốc anh lên lưng đi liền. Tôi lội suốt đêm, mình mẩy ngâm nước lạnh cứng như đá. Đến sáng ra đưa được anh tới nơi thì tôi lại lên cơn sốt run cầm cập. Tôi nằm mê man đến hai ngày đêm mới tỉnh. Đến đêm thứ ba



giữa khuya, tôi chợt tỉnh giấc vì có một sự gì lạ ở bên ngoài. Tôi vội nhồm dậy nghe có tiếng chân người chạy rầm rập, tiếng súng nổ...

- Đó là đêm đồng khởi ?

- Dà. Tôi vội tốc dậy chạy gặp vài ba người hỏi chuyện rồi băng đồng lội về. Về chưa tới nơi thì thấy xóm tôi đèn đuốc cũng đỏ trời như vậy. Tôi vội lội bươn về nhà, về chưa tới nhà thì lại nghe tin vợ tôi sinh được đứa con trai thứ hai. Tôi mừng quá, chạy vô bông con tôi la : "Con ơi, cách mạng đã về rồi, giờ thì con sống với cách mạng".

Ngay đêm đó tôi vô du kích liền. Tôi xin lãnh một khẩu súng, tôi nói nửa chơi nửa thiệt với anh ấp đội trưởng : "Cho tôi lãnh một khẩu súng để tôi chiến đấu giữ con tôi coi". Nhằm ngày vui nên anh ấp đội trưởng cũng rộng rãi phát cho tôi một khẩu, đó là loại "oanh tằm sào" dài ngoằng như thuở tôi đi lính dân vệ. Nhớ lại chuyện đã qua tôi nói: "Tôi không bao giờ rời khẩu súng này, nó sống với tôi như vợ con tôi vậy".

Từ cái đêm đó, rồi xóm này trở thành đầu mối mọi con đường nối liền vùng trên với các vùng hạ. Tôi tất nhiên không đi chiến đấu xa được, anh em giao cho tôi việc nhỏ này. Đêm đêm tôi thức gác, và khi có người như anh đi ngang qua đây tôi chống xuống đưa đi. Tôi nghiệm mỗi lần như vậy là y như hôm sau có tin mình thắng trận, đồn Rạch Gốc, Rạch Me gì đó bị hạ. Rồi hôm sau nữa thì chúng lên đây ném bom, chúng cho rằng cái xóm nhỏ này là nguyên cớ khiến chúng bị thua...

Ờ chúng cứ ném đi, tôi thì vẫn đưa cán bộ đi. Hết các loại khu trục tới các loại "ép", chúng tưởng đồng nước mà quăng một trái bom thì chúng tôi sẽ nổ như cá vậy. Rồi chúng cho "bừa" B.52 nữa. Cái xóm nhỏ như vậy mà chúng "bừa" B.52, anh nghĩ coi lạ không. Vậy mà chúng cứ bừa, hết bừa ngang tới bừa dọc, mặt đồng nát như ruộng cày mà rớt cuộc cái xóm vẫn còn nguyên. Kể ra trận đầu tiên chúng tôi cũng hoảng thiệt đó. Trời đương yên tĩnh bỗng nghe cái gì ào ào như giông tới, chưa ai kịp hiểu gì thì bom đã tới, hàng trăm trái bom nổ nhất loạt như trời long đất lở. Hết loạt thứ nhất tôi tay ẩm con, tay cầm súng xua vợ chạy ra được công sự ngoài thì loạt thứ hai đã đến. Tôi đề vợ con xuống, nín hai hơi thở mà bom vẫn chưa nổ dứt. Sau đó tôi ngừng lên dòm vô thì không thấy nhà đâu nữa. Như là gió đã thổi bay nhà tôi đi vậy. Sợ vợ tôi chưa quen mất tinh thần, tôi vội báo liền cho vợ tôi biết : "Nhà mình trúng một trái bom rồi. Ấy là số rủi của mình, chớ không phải nó tính được như vậy đâu !"

Nhưng rồi từ đó chúng tôi quen dần đi. Lần thứ hai, thứ ba... nhà tôi trúng bom, mỗi lần cứ bữa trước bữa sau chúng tôi lặn móc đất đắp lại ngôi nhà. Tôi thường đem lời cha tôi nói với vợ tôi : "Con người ta sanh ra có đủ tay chân là để chống chọi với mọi tai họa rủi ro. Ông bà mình xưa kia tay trắng mà làm nên cả, còn mình bây giờ đã có cách mạng..."

Vợ tôi nghe lời tôi, chẳng bao giờ mở miệng than phiền một điều gì cả. Cho đến hồi năm ngoái, thấy mặt đất đây lộ bom rồi mà nhiều gia đình lại con cái đông quá, anh em du kích mới họp lại quyết định : "Thôi chúng không cho mình sống gần nhau nữa thì mình sống riêng ra vậy, ở đâu cũng trên đất nước mình có chi mà ngại". Nói rồi động viên bà con dời sâu vô đồng, tùm năm tùm ba ở chui rúc trong lùm trong bụi. Xóm làng tự nhiên biến mất hết, nhưng đêm xuống ghe nườm nượp, cảnh coi sung túc còn gấp năm gấp mười trước kia.

Nhưng thằng Mỹ thiệt nham hiểm hết sức. Sau đó chúng ngưng không bừa B.52 nữa. Một tháng, hai tháng vẫn không thấy có đợt B.52 nào. Vợ tôi nói : "Hay là chúng hết bom rồi ?" Tôi vội nói : "Khoan đã... Thằng Mỹ này trăm mưu ngàn kế độc, chắc rồi nó còn bày ra loại yêu tinh gì nữa đây".

Quả nhiên đến tháng ba thì xuất hiện cái loại xuống bay này. Cái giống thiệt là độc địa, sáng chiều cứ rẹt đi rẹt lại trên đồng, hể thấy lùm nào bụi nào coi rậm rậm là xả súng bắn liên hồi vô đó. Ngay hôm đầu tiên chúng đến vùng này, vợ chồng tôi bị liền một mẻ hoảng hồn. Vừa nghe rù rù ở xa, tôi chưa kịp chuẩn bị gì hết nó đã sà tới, "rẹt" liền một loạt đại liên như sét đánh, quỳnh quá tôi phải nằm che cho hai mẹ con. Cũng may là không có viên đạn nào xỏ xâu cả ba chúng tôi. Từ đó tôi không dám rời khẩu súng nữa, đi đâu đi ỉa gì tôi cũng xách súng theo.

Lần thứ hai nó đến, vừa nghe tiếng tôi gương súng lên là nó đã bay xẹt qua khỏi rồi. Tôi ghì súng nói thầm : "Vòng trở lại đi con. Chỉ cần một phát thôi là tao đưa đám mày". Nó vòng trở lại thiệt, đầu dít đầu không thấy chỉ thấy cục tròn vo, tôi không biết đầu cứ nhằm ngay bụng nó nổ bừa một phát. Nó sà qua khỏi đầu tôi, bay loăng quăng như bị thương vậy, có người nói nó đã rớt. Chắc là nó không rớt đâu, nhưng sau đó cả bọn chúng nó bỏ chạy đi luôn. Trận đó đôi bên thu quân về, chẳng bên nào hư hao gì. Tôi nói giỡn : "Coi như hiệp đầu để xưng danh xưng tách thôi. Biết nhau rồi, hiệp sau sẽ ăn thua".

Quả nhiên trận sau tôi bắn cháy nó một chiếc. Cũng cái kiểu như vậy, nhưng tôi bình tĩnh hơn, tính trước độ cao, tốc độ của nó, tôi nổ một phát nó vọt lên như cá lóc bị đập đầu và nổ tung trên trời như cái bong bóng.

Từ đó đến nay tôi cùng du kích ở đây bắn cháy nhiều chiếc như vậy. Mỗi lần bắn rớt một chiếc, chúng tôi kê xuống lòi nó đi riều khắp đồng, đập thùng gỗ mõ vui chơi một bữa, rồi hôm sau đem sả ra từng miếng cho bà con gò nổi gò chảo hoặc làm các thứ dụng cụ linh tinh khác. Nhà tôi đồ dùng nấu nướng toàn làm bằng nhôm của nó cả, thằng Chắt con tôi thì được một chiếc xuống con thả dưới nước chơi.

Một hôm tôi có "sáng kiến" cho giăng một sợi dây cáp ngang đồng. Cái giống bay mau mà thắng không mau hể nó đụng sợi dây cáp đó thì trời tuột vô rừng đổ kềm lại được. Chúng tôi rình hai ngày thì bắt sống được một chiếc, ba thằng Mỹ đến lúc bị trói rồi ngơ ngác chưa hiểu vì sao mà bị bắt.

Nhưng chuyện giặc giã đâu phải mình bắn nó hoài mà không gặp rủi ro. Nhưng lần tôi bị nó bắn trọng thương tưởng không sống được. Lần đó tôi nhớ rõ lắm. Trước đó một ngày tức là ngày 17 tháng 7, ngày Bác Hồ kêu đồng bào miền Nam mình biểu phải đánh mạnh đó. Giữa mùa sa mưa đột nhiên sáng hôm sau trời bỗng tạnh ráo, cả bầu trời không gợn một chút mây đen, sen nở đầy đồng, chim chóc bay đi ăn từng đàn như tiết mùa xuân vậy. Tôi dòm trời dòm nước rồi nói với vợ tôi : "Trời như vậy là tụi xuống bay thế nào cũng thả đi kiếm ăn đây, tôi phải ra ngoài "chủ động" trước mới được. Có gì hai mẹ con cứ bình tĩnh nhảy lặn". Nói rồi tôi xách súng chống xuống ra đi. Quả nhiên một chút sau chúng nó lên tới. Hôm nay chúng đi có đội hình đăng hoàng, cứ hai chiếc trước một chiếc sau. Tôi cùng du kích ém kỹ trong các bụi đề cao. Thoáng một cái một chiếc lướt ngang qua đầu tôi, thằng Mỹ ngồi trên dòm xuống vẻ mặt coi thiệt xác láo. Tôi nói thầm trong bụng : "Được, mày cứ bay riều dương oai một hồi đi, nhưng hể nổ súng là tao phải nổ trước mày". Tôi nói với mình như vậy, mà cũng để tự dặn mình như vậy. Tôi nghiệm qua bao nhiêu lần rồi, đối với thằng giặc là phải nổ súng trước vào đầu nó mới được.

Nhưng hôm đó trời xui đất khiến thế nào mà tôi chậm tay chậm chân vậy, có lẽ do chiếc xuống, cũng có lẽ do tôi lo nghĩ đến vợ con tôi ở nhà. Nó đã bay tới, tôi thấy rõ cả thằng Mỹ với chiếc đồng hồ trên tay mà tôi chưa kịp gương súng lên. Nó "rẹt" liền một loạt đại liên tôi nghe nóng bỏng cánh tay trái, người chao đi suýt rớt xuống nước. Tôi biết mình bị thương rồi, tay phải liền chụp lấy khẩu súng. Tôi bình tĩnh nói thầm trong bụng : "Phải rời xuống thiệt lẹ, và phải bắn trước khi vòng thứ hai nó đến". Tôi xé áo băng thiệt kỹ vết thương, nhận chìm chiếc xuống rồi lội đi cách đó một khoảng xa. Vết thương tôi chảy máu nhiều, tôi cẩn thận cứ đôi ba bước quay lại khỏa nước cho tan dấu máu. Tôi ngồi lại trong một bụi để thừa cho chúng khỏi nghi bẻ một nhánh trầm cắm làm nạng để có thể bắn một tay. Lúc đó tôi lại nghĩ tới vợ con tôi nữa. Nhưng tôi chỉ nghĩ là tôi có thương vợ con tôi thì phải chiến đấu tới cùng nên tôi chẳng ân hận gì. Một chút sau vòng thứ hai nó đến. Cái giống bay lẹ như tên bắn, bay xấn xả lại chỗ tôi, cái đầu tròn lớn mau lên như cái bọt nước trôi lên mặt nước vậy. Tôi bình tĩnh "yếu lĩnh", và đứng khoảng cách vừa phải tôi nổ liền một phát. Nó sà tới, tôi trông thấy thằng Mỹ ngồi ở cửa chốt nghèo đầu, tay rời khẩu đại liên. Tôi biết chỉ bắn trúng thằng Mỹ thôi, không trúng máy móc nên nó không rớt.

Nó bắt đầu phát hiện được tôi, cả ba chiếc vòng trở lại. Anh em trong đội du kích nghe tôi nổ súng đã chuẩn bị sẵn sàng, tôi nghe tiếng "cúc cúc" ám hiệu chạy từ đầu này tới đầu nọ. Bắt đầu một cuộc chiến đấu ác liệt đây.

Chuyện chiến đấu trên đồng nước thì chắc anh Hai biết rồi. Mình với nó phải đương mặt nhau mà đánh, đọ gan nhau mà ăn thua, nên không được hờ một giây, không được mất bình tĩnh, không được để bom đạn của nó làm mình rối trí. Anh em du kích chúng tôi ở rải rác không nhìn thấy nhau chỉ hợp đồng nhau bằng tiếng súng nên sự chiến đấu gan dạ của từng người càng cần thiết lắm.

Vết thương của tôi càng lúc chảy máu nhiều, trời lại nắng chang chang nên tôi khát nước như xé họng. Tôi cố cắn răng không uống một giọt nước nào, chỉ thỉnh thoảng liếm vài giọt mồ hôi cho đỡ khát thôi. Có lúc tôi xỉu đi. Tôi mơ màng thấy vợ con tôi hiện lên trước mặt, hình ảnh vợ tôi nước mắt như mưa hôm nào đưa tôi ra chợ đi lính dân vệ và đứa con gầy yếu xanh xao trước khi chết như dao cắt lòng tôi. Rồi tôi lại thấy đang bị treo dưới bụng trực thăng người dờ sống dờ chết, đau đớn khổ nhục trăm bề.

Cùng lúc đó (cũng y như lần tôi bị treo dưới bụng trực thăng), nỗi đau đớn khiến tôi thấy căm thù chúng sôi sục, tôi cựa quậy dữ dội chống trả với cơn mê như ma quỷ đang rình bắt hồn tôi, cuối cùng tôi choàng tỉnh dậy. Ba chiếc chúng nó đang xấn xả lao tới còn cách tôi không tới hai tấc đất. Tôi tỉnh hẳn, hụp xuống nước cho nòng súng chéch lên. Tôi chọn ngay chiếc chính giữa và để mắt ngay vào đường ngắm. Lẹ như một tia chớp bóng đen nó ánh hết đầu ruồi. Nhưng tôi còn lẹ hơn nữa, tôi nín thở, lấy cò khi bóng đen nó chưa qua khỏi. Khẩu súng chỉ giật nhẹ một cái, tôi biết mình đã bắn trúng. Một bụng lửa bùng lên trước mặt tôi, cùng lúc với chân trái tôi đau xé, nặng như có ai trĩu phía dưới. Tôi chép miệng: "Vây mà nó cũng còn kịp bắn, cái giòong thiệt độc hại hết sức". Nhưng tôi lại nghĩ: "Mình cũng không lỗ, mình đã bắn cháy nó một chiếc rồi". Tôi rướn mình lên, nhìn tận mắt chiếc xuống bay gãy cánh chúc đầu xuống nước rồi mới chịu long đi. Tôi chỉ dùng một tay một chân mà long, hít hít mùi xăng cháy để quên cơn khát.

Cứ như vậy tôi chiến đấu cho tới trưa, rồi xế chiều. Tôi không nhớ đã bắn cháy chúng bao nhiêu chiếc nữa, và chúng bắn trúng tôi thêm bao nhiêu vết nữa. Mỗi lần bắn cháy nó tôi đều rướn lên dòm thiệt kỹ, và mỗi lần bị thương tôi lại bẻ thêm một nhánh trầm làm nạng, đợi nó đến thật gần mới nổ súng. Với khoảng cách như vậy tôi khó có thể bắn trật, trừ khi tôi mất bình tĩnh. Nhưng tôi vẫn bình tĩnh lắm, cho đến chiếc cuối cùng tôi bắn cháy nó, mọi động tác tôi đều rập khuôn như lúc đầu vậy.

Tôi cũng nhớ rõ ràng là tôi không hề uống một hớp nước. Tôi biết bị thương nặng như vậy mà uống nước thì dễ chết lắm, có lần một trái rốc két nổ nước tạt vô miệng tôi, tôi phun liền trở ra. Tôi nói hoài trong dạ: "Mình không thể chết lúc này được, mình phải sống cho đến lúc nó bỏ chạy". Cuối cùng chúng đã bỏ chạy, còn tôi thì được anh em khiêng về.

Đó chưa phải là trận chiến đấu gay go nhất của tôi đâu, sau này tôi còn dự nhiều trận gay go ác liệt hơn nhiều. Nhưng tôi nhớ rất rõ như vậy là vì lần đầu tiên tôi đã để cho nó bắn trước. Sau này không khi nào tôi có sai sót như vậy cả.

Sau này mỗi lần xách súng ra đi tôi đều nói với vợ tôi: "Hôm nay tôi quyết phải nổ trước nó. Hễ ở nhà nghe súng nổ là cứ cầm chắc tôi bắn rớt một chiếc ghen!". Mỗi lần như vậy con tôi đều bập bẹ nói với tôi: "Ba bắn cháy nó thì nó hết bắn mình, hén ba". Tôi nghe con tôi nói vậy đủ thấy hả hê rồi. Tôi chiến đấu vì mọi người, mà cũng vì con tôi, chẳng phải là tôi được đền đáp rồi đó sao? Anh nghĩ coi phải không, cách mạng đã cứu sống con tôi, và tôi cũng góp phần vô đó.

Nói tới đó người đàn ông cúi xuống thổi bếp lửa: tôi nhìn thấy một giọt nước mắt long lanh trên mi mắt anh. Nhưng mặt anh thì rạng rỡ hẳn lên, nên tôi nghĩ đó chỉ là những giọt nước mắt vui mà thôi. Anh im lặng một hồi lâu chừng để nén cảm động, rồi nói với tôi lời cuối cùng:

- Đó, bao nhiêu năm nay chúng tôi chiến đấu như vậy. Vô quýt dây có móng tay nhọn, chúng bày ra cách đánh nào dù độc hại đến mấy cuối cùng chúng tôi cũng trị được. Từ các loại trực thăng, xuống bay... rồi không biết tới đây còn xuất hiện loại gì nữa. Loại gì cũng vậy, miễn là mình một lòng tin tưởng ở cách mạng một lòng chiến đấu là được. Tôi nói hoài với vợ tôi: "Mình cứ yên lòng nuôi con. Việc cách mạng có khác chi mùa màng, hễ có gieo thì có hái. Đó, cứ nghiệm riêng lời tôi thì biết, nội việc tôi không muốn chết đời cũng trả ơn". Tôi nói vậy có lẽ vợ tôi không hiểu. Nhưng cần gì, vợ tôi cứ nghiệm riêng đời mình mà coi, cuộc đời trước kia của vợ tôi nào cơ cực kém chi tôi...

Anh nói như vậy hơi mỉm cười ra vẻ đắc ý lắm rồi đứng dậy với lấy cây dầm gác trên mái nhà, vén mùng nói với vợ:

- Thôi mình chuẩn bị đưa anh Hai đi thì vừa. Trời đã khuya rồi, đi không kịp sáng "lố đuôi" thì mệt.

Nói rồi anh cúi xuống nhìn con đăm đăm, vẻ mặt biểu lộ lòng hân hoan triu mến. Rồi anh quay lại, hé tấm phen chờ tôi bước ra.

Bên ngoài trời đã hết mưa, lạnh như cát da. Đêm yên tĩnh, chỉ có tiếng gió thổi và tiếng sóng vỗ nhịp nhàng. Chị đàn bà đi sau tôi, đứng lại đưa mắt nhìn bao quát trời nước, không biết để tìm hướng hay để ước lượng khoảng đường mà mình sẽ vượt qua. Sau đó chị rẽ xuống bên tháo sợi dây xích cột xuồng. Chiếc xuồng đang nhồi sóng lắc lư, như háo hức muốn được lướt đi.

Tôi còn chần chừ phía sau, lấy có đốt điều thuốc. Bỗng tôi nghe sau tám phen, giọng người đàn ông nói đã dứt với đứa con :

- ... Ráng nghe con, ráng chịu khổ với cha. Chẳng qua là do cái khó khăn chung. ầu ơ, ầu ơ, cha chẳng được như ông nội, ông cố, cha chỉ có cột chân con vô gốc cột. ầu ơ, cha buộc chân con vô gốc cột...

Tôi vội quay trở lại nhìn qua khe cửa. Người đàn ông khom lưng, cái lưng gù che một khoảng tối, đang dùng cái khăn buộc chân đứa con vô gốc cột. Anh buộc một cách hấp tấp, vụng về, miệng mỉm cười hát ầu ơ mà mồ hôi thì chảy lã trên trán. Đứa con ngược nhìn anh, không hiểu cha nó đang làm điều gì kỳ cục vậy.

... Chị đàn bà chống xuồng đưa tôi đi, xuồng vạch một đường sáng dài trên đồng nước. Đêm Thập Mười thật là mênh mông. Gió thổi mon man trên mặt cỏ, mặt nước gợn sóng lấp lánh, còn trùng chim muông lên giọng nỉ non, âm thanh trầm buồn lan đi trên mặt nước. Những đám sen, đám bông súng nở trắng, những chiếc lá nghiêng một nửa khế rung rinh dưới gió.

Từ chân trời mờ mịt những ngôi sao nhấp nháy, nhấp nháy rồi rụng xuống nước.

Chị đàn bà càng lúc càng tỏ ra nhanh nhẹn. Mỗi lần chị nhún cây sào, xuồng lướt tới như bay lên khỏi mặt nước. Mồi chị mím lại. Mắt chị long lanh ánh lên vẻ vui tươi, trẻ trung. Cả người chị như đang hướng về phía trước.

Còn tôi thì lại nghĩ về phía sau. Mỗi cơn gió thổi tới tôi nghe như vẳng lại có tiếng khóc của đứa trẻ. Không, nó không khóc đâu - trong thâm tâm tôi có tiếng cãi lại - nó đang cười đó chứ, nó đã hiểu vì sao cha nó cột chân nó vô gốc cột. "- Để chút nữa cha cháu chống xuồng vũ khí đi - Tôi nói thầm với nó như vậy - Để ngày mai có tin thắng trận, và để có ngày máy bay thôi không còn ném bom trên đồng nước này nữa".

Để khuây khỏa tôi đưa mắt nhìn ra xa, như đang mong ngóng cái gì mà tôi không hề biết.

Và kia, bình minh đã lên rồi ! Đêm tối trên đồng nước bị đẩy lùi mau chóng, bình minh rạng lên thật là đẹp đẽ. Từ chân trời mờ mịt bỗng hiện những vệt mây đậm ngang màu hồng, màu da cam. Rồi mặt trời hiện lên chói lọi, những tia sáng như những sợi chỉ bạc rối tung trong không gian. Chim chóc từ trong những lùm bụi vỗ cánh bay đi, ríu rít gọi nhau. Mặt nước sáng như gương, những gợn sóng như những con rắn bạc nhảy múa tung tăng. Nước trong vắt soi bóng những bụi cỏ, những lá sen đọng đưa trên mặt đất nứt nẻ. Gió thoảng mùi bông trầm, bông sen, mùi cỏ khô, mùi sinh ải. Tôi có cảm giác giác quan mình trở nên tinh tế hơn, tôi nhận ra được cả mùi hăng ngai ngái của những ổ chim vừa mới nở hoặc những chồi non vừa nhú lên khỏi mặt nước hả hê hít thở làn không khí mát lạnh của đồng nội. Chỉ một phút sau cả không gian đã trắng lòa, mặt nước soi bóng những đám mây trắng trôi lững lờ, nhẹ nhàng tinh khiết như những đám bông.

Tiếng người đàn bà vang lên bên tai tôi như tiếng nước reo :

- Thôi tới rồi. Chúc anh đi đường may mắn nghen.

- Dạ, xin cảm ơn chị.

Chị cười, quay nhìn đồng nước đang tràn ngập dưới ánh nắng :

- Chuyện chút đỉnh có chi mà cảm ơn anh.

Phải, chỉ là chuyện chút đỉnh - tôi nghĩ thầm, mắt vẫn không rời cánh đồng - còn chuyện kia, chuyện đùa nhỏ với cái chân buộc vào gốc cột thì tôi biết, chị biết, chồng chị biết, nhưng chúng tôi đều giữ kín trong lòng. Nó sẽ mãi mãi bí mật, lặng lẽ như bao chuyện hằng bao nhiêu năm nay trên đồng nước này vậy...

**8 - 1969**